

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 153/2023/HS-ST

Ngày: 12/4/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Anh Dũng;

2. Ông Trần Văn Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trương Kim Quyết – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 03 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 146/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 03 năm 2023.

1. Bị cáo **Vũ Hoàng L**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1974 tại V; Nơi đăng ký HKTT: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh A; Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 01/12; Họ tên cha: Vũ Văn H, sinh năm 1952 (đã chết); Họ tên mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1954 (đã chết); Gia đình có 09 (chín) người con, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Họ tên vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/3/1994, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03

(ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Bản án số 22/HSST ngày 22/3/1994 (Bị cáo L đã chấp hành xong). Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 7127 ngày 28/10/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

2. Bị cáo **Tạ Thị H**, Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1975 tại T; Nơi đăng ký HKTT: Xã N, huyện N, tỉnh T; Nơi cư trú: 213/21B/6C, tổ 39A, khu phố 11A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 02/12; Họ tên cha: Tạ Văn T, sinh năm: 1951 (còn sống); Họ tên mẹ: Phạm Thị T, sinh năm: 1953 (còn sống); Gia đình có 08 (tám) người con, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Họ tên chồng: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 7128 ngày 28/10/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

- *Bị hại*: Công ty TNHH Bao bì T.

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thị Kim L – Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức K, sinh năm 1974;

Địa chỉ: 39A, tổ 9, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. (có đơn xin vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công ty TNHH MTV sản xuất giấy bao bì Đ.

Địa chỉ: Số 43A, Lô B7, khu phố 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị H– Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Thị H, sinh năm 2001; Địa chỉ: Lô 01 C1, khu phố 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Vũ Hoàng L là công nhân Công ty TNHH Bao bì T, địa chỉ: Tổ 1, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Ngoài làm công nhân thì L còn được Công ty giao thêm nhiệm vụ bảo vệ trông coi kho chứa hàng của Công ty vào ban đêm. Trong quá trình làm công nhân thì L phát hiện trong kho chứa hàng của Công ty có nhiều giấy vụn được cột thành từng bó, mỗi bó từ 10 kg đến 15 kg nên L nảy sinh ý định trộm cắp giấy vụn của Công ty bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, L liên hệ với Tạ Thị H là người thu mua phế liệu và xin số điện thoại của H, để điện thoại cho H đến mua giấy vụn, H biết giấy vụn là do L trộm cắp và đồng ý mua, rồi cho L số điện thoại của mình để liên lạc. Trong thời gian từ ngày 16/4/2022 đến ngày 18/6/2022, L đã nhiều lần lén lút mở kho, lấy trộm các bó giấy vụn phế liệu rồi điện thoại cho Tạ Thị H đến mua, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 21 giờ, ngày 16/4/2022, sau khi công nhân nghỉ làm, L đi vào kho của Công ty TNHH Bao bì T lấy trộm 400 kg giấy vụn đem ra để ở ngoài cổng Công ty rồi điện thoại cho H đến mua, H đồng ý. H đi xe ba gác đến Công ty gặp L, H trả giá 3.500 đồng/kg và trả cho L số tiền 1.400.000 đồng (một triệu, bốn trăm ngàn đồng) rồi L, H đưa 400kg giấy vụn để lên xe ba gác H chở về tiệm phế liệu của mình tại khu phố 3, phường T, thành phố B để. Sau đó, do giấy xấu, bị ẩm ướt nên H đã bán lại cho người khác (không rõ nhân thân lai lịch) bằng với giá mua của L, nên không có thu lợi được.

Lần 2: Vào tối (không rõ thời gian) ngày 20/4/2022, L tiếp tục trộm cắp 430 kg giấy vụn của Công ty đưa ra ngoài cổng để rồi điện thoại cho H đến mua, H điện thoại thuê xe ô tô tải biển số 60C- 305.06 do anh Nguyễn Xuân Q (sinh năm 1972, ngụ tại tổ 14, khu phố 3, phường T, thành phố B) làm chủ chuyên chở hàng thuê đến chở H đi đến Công ty TNHH Bao bì T để chở hàng, anh Q đồng ý. Sau đó, anh Q điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-305.06 chở H đến cổng Công ty TNHH Bao bì T gặp L để mua giấy. H cũng mua với giá 3.500 đồng/kg và trả cho L số tiền 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm ngàn đồng)

rồi L, H đưa 430kg giấy vụn để lên xe ô tô tải của anh Q chở về tiệm phế liệu của mình tại khu phố 3, phường T, thành phố B để.

Lần 3: Vào tối (không rõ thời gian) ngày 24/4/2022, L tiếp tục lấy trộm 460 kg giấy vụn giấy vụn của Công ty đưa ra ngoài cổng để rồi điện thoại cho H đến mua, H điện thoại thuê anh Q chủ xe ô tô tải biển số 60C- 305.06 chuyên chở hàng thuê đến chở H đi đến Công ty TNHH Bao bì T để chở hàng, anh Q đồng ý. Sau đó, anh Q điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-305.06 chở H đến cổng Công ty TNHH Bao bì T gặp L để mua giấy. H cũng mua với giá 3.500 đồng/kg và trả cho L số tiền 1.600.000 đồng (một triệu, sáu trăm ngàn đồng) rồi L, H đưa 460kg giấy vụn để lên xe ô tô tải của anh Q chở về tiệm phế liệu của mình tại khu phố 3, phường T, thành phố B để.

Lần 4: Vào tối (không rõ thời gian) ngày 02/5/2022, L tiếp tục lấy trộm 520 kg giấy vụn của Công ty đưa ra ngoài cổng để rồi điện thoại cho H đến mua, H điện thoại thuê anh Q chủ xe ô tô tải biển số 60C- 305.06 chuyên chở hàng thuê đến chở H đi đến Công ty TNHH Bao bì T để chở hàng, anh Q đồng ý. Sau đó, anh Q điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-305.06 chở H đến cổng Công ty TNHH Bao bì T gặp L để mua giấy. H cũng mua với giá 3.500 đồng/kg và trả cho L số tiền 1.600.000 đồng (một triệu, sáu trăm ngàn đồng) rồi L, H đưa 520kg giấy vụn để lên xe ô tô tải của anh Q chở về tiệm phế liệu của mình tại khu phố 3, phường T, thành phố B để.

Tổng số lượng giấy H mua vào các ngày 20/4/2022, 24/4/2022 và ngày 02/5/2022 trên được 1.410 kg giấy vụn rồi đem về để ở tiệm phế liệu của mình tại khu phố 3, phường T, thành phố B. Sau đó, H thấy có 700kg giấy vụn bị ẩm ướt, không đạt chất lượng nên đã bán cho người khác (không rõ nhân thân lai lịch) cùng với giá mua của L nên không thu lời, còn lại 710kg giấy vụn không bị ẩm ướt thì H thuê anh Q chủ xe ô tô tải biển số 60C- 305.06 chuyên chở hàng thuê chở 710kg giấy vụn đến Công ty TNHH MTV sản xuất giấy bao bì Đ, địa chỉ khu phố 11, phường T, thành phố B bán với giá 5.900 đồng/kg, được số tiền 4.189.000 đồng (bốn triệu, một trăm tám mươi chín ngàn đồng), H thu lợi

được 4.189.000 đồng - 2.485.000 đồng (710kg x 3.500 đồng/kg) = 1.704.000 đồng (một triệu, bảy trăm lẻ bốn ngàn đồng).

Lần 5: Vào khoảng 21 giờ ngày 16/6/2022, L tiếp tục lấy trộm 800 kg giấy vụn của Công ty đưa ra ngoài cổng để rồi điện thoại cho H đến mua, H điện thoại thuê anh Q chủ xe ô tô tải biển số 60C- 305.06 chuyên chở hàng thuê đến chở H đi đến Công ty TNHH Bao bì T để chở hàng, anh Q đồng ý. Sau đó, anh Q điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-305.06 chở H đến cổng Công ty TNHH Bao bì T gặp L để mua giấy. H cũng mua với giá 3.500 đồng/kg và trả cho L số tiền 2.800.000 đồng (hai triệu, tám trăm ngàn đồng) rồi L, H đưa 800kg giấy vụn để lên xe ô tô tải của anh Q, rồi anh Q chở đến Công ty TNHH MTV sản xuất giấy bao bì Đ, địa chỉ: Số 43A, Lô B7, khu phố 11, phường T, thành phố B bán. Công ty Đ chỉ mua 660kg giấy vụn với giá 5.900 đồng, được số tiền 3.894.000 đồng (ba triệu, tám trăm chín mươi bốn ngàn đồng), còn lại 140kg giấy vụn không đạt chất lượng nên Công ty không mua, H đem về bán cho người khác (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 4.500đồng/kg, thu được 630.000 đồng (sáu trăm ba mươi ngàn đồng). H thu lợi được 3.894.000 đồng + 630.000 đồng – 2.800.000 đồng = 1.724.000 đồng (một triệu, không trăm chín mươi bốn ngàn đồng),

Lần 6: Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 18/6/2022, L tiếp tục lấy trộm 400 kg giấy vụn của Công ty đưa ra ngoài cổng để rồi điện thoại cho H đến mua, H điện thoại thuê anh Q chủ xe ô tô tải biển số 60C- 305.06 chuyên chở hàng thuê đến chở H đi đến Công ty TNHH Bao bì T để chở hàng, anh Q đồng ý. Sau đó, anh Q điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-305.06 chở H đến cổng Công ty TNHH Bao bì T gặp L để mua giấy. H cũng mua với giá 3.500 đồng/kg và trả cho L số tiền 1.400.000 đồng (một triệu, bốn trăm ngàn đồng), rồi L, H đưa 400kg giấy vụn để lên xe ô tô tải của anh Q , rồi anh Q chở về tiệm phế liệu của H tại khu phố 3, phường T, thành phố B để. Sau đó, H bán cho người khác (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 4.300 đồng/kg, được 1.720.000 đồng (một triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng), thu lợi được 1.720.000 đồng – 1.400.000 đồng = 320.000 đồng (ba trăm hai mươi ngàn đồng).

Đến 19 giờ ngày 20/06/2022, L điện thoại cho H đến Công ty mua giấy vụn, khi anh Q chở H đến trước cổng Công ty thì bị phát hiện bắt giữ. Quá trình điều tra, các bị cáo Vũ Hoàng L, Tạ Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Số tiền 3.748.000đ (ba triệu, bảy trăm bốn mươi tám ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính do Tạ Thị H giao nộp.

- 3.010 kg giấy vụn không thu hồi được, do sau khi L bán cho H, H đã bán cho những người không rõ nhân thân lai lịch và bán cho Công ty TNHH MTV sản xuất giấy bao bì Đ đã bị chế biến xay vụn.

- 01 (một) xe ô tô tải biển số 60C-305.06 là thuộc sở hữu của anh Nguyễn Xuân Q, anh Q không biết L trộm cắp tài sản và H tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Q là có căn cứ và đúng quy định pháp luật;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu xanh- đen kèm theo sim điện thoại số 0336567848 của Vũ Hoàng L và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA- 1235 màu đen kèm theo sim điện thoại số 0337975675 của Tạ Thị H;

- 01 USB ghi lại hình ảnh vụ việc và 02 (hai) phiếu cân xe ngày 30/5/2022 và ngày 17/6/2022 do Công ty TNHH MTV sản xuất giấy bao bì Đ giao nộp lưu hồ sơ vụ án;

Tại Kết luận định giá tài sản số: 764/KL-HĐĐGTS ngày 06/9/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự kết luận: “1810 (một nghìn tám trăm mười) kg giấy phế liệu có giá trị định giá là: 6.335.000 đồng (Sáu triệu, ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng), 1200 (một nghìn hai trăm) kg giấy phế liệu có giá trị định giá là: 4.200.000 đồng (bốn triệu, hai trăm nghìn đồng). Tổng giá trị định giá là 10.535.000 đồng (Mười triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng)”.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Hoàng L đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) cho anh Lê Đức K là đại diện hợp

pháp của Công ty TNHH Bao bì T, Công ty không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ cho bị cáo L.

2. Các vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Xuân Q chủ xe ô tô tải biển số 60C-305.06 có hành vi chở giấy vụn, anh Q không biết tài sản là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Q.

3. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 159/CT-VKSBH-HS ngày 22/03/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Vũ Hoàng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Truy tố bị cáo Tạ Thị H về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Vũ Hoàng L từ 16 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Tạ Thị H từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

- Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo L, H có mặt không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

3. Lời nói sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đại diện bị hại, anh Lê Đức K có đơn xin xét xử vắng mặt; Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị H vắng mặt không có lý do, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- *Những chứng cứ xác định có tội:* Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung các bị can, kết luận định giá tài sản, biên bản lấy lời khai đại diện các bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ ngày 16/4/2022 đến ngày 18/6/2022, tại Công ty TNHH Bao bì T, địa chỉ: Tổ 1, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, Vũ Hoàng L đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp giấy vụn của Công ty rồi đem bán cho Tạ Thị H, H biết tài sản là do L trộm cắp nhưng vẫn mua, cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 21 giờ, ngày 16/4/2022, L trộm cắp 400 kg giấy vụn của Công ty bán cho H, được số tiền 1.400.000 đồng (một triệu, bốn trăm ngàn đồng). Do giấy bị ẩm ướt nên H đã bán lại cho một người (không rõ nhân thân lai lịch) bằng với giá mua của L, nên không thu lợi được.

Lần 2: Vào tối (không rõ thời gian) ngày 20/4/2022, L trộm cắp 430 kg giấy vụn của Công ty bán cho H, được số tiền 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm ngàn đồng). Sau đó, H thuê xe ô tô tải biển số 60C- 305.06 do anh Nguyễn

Xuân Q (sinh năm 1972, ngụ tại tổ 14, khu phố 3, phường T, thành phố B) làm chủ chuyên chở hàng thuê chở về tiệm phế liệu của H tại khu phố 3, phường T, thành phố B để.

Lần 3: Vào tối (không rõ thời gian) ngày 24/4/2022, L trộm cắp 460 kg giấy vụn của Công ty, bán cho H được số tiền 1.600.000 đồng (một triệu, sáu trăm ngàn đồng). Sau đó, H thuê xe ô tô tải biển số 60C- 305.06 do anh Nguyễn Xuân Q (sinh năm 1972, ngụ tại tổ 14, khu phố 3, phường T, thành phố B) làm chủ chuyên chở hàng thuê chở về tiệm phế liệu của H tại khu phố 3, phường T, thành phố B để.

Lần 4: Vào tối (không rõ thời gian) ngày 02/5/2022, L trộm cắp 520 kg giấy vụn của Công ty bán cho H, được số tiền 1.600.000 đồng (một triệu, sáu trăm ngàn đồng). Sau đó, H thuê xe ô tô tải biển số 60C- 305.06 do anh Nguyễn Xuân Q (sinh năm 1972, ngụ tại tổ 14, khu phố 3, phường T, thành phố B) làm chủ chuyên chở hàng thuê chở về tiệm phế liệu của H tại khu phố 3, phường T, thành phố B để.

Tổng số lượng giấy H mua vào các ngày 20/4/2022, 24/4/2022 và ngày 02/5/2022 được 1.410 kg giấy vụn, trong đó có 700 kg giấy vụn bị ẩm ướt nên H đã bán cho người khác (không rõ nhân thân lai lịch) cùng với giá mua của L nên không thu lời, còn lại 710kg giấy vụn không bị ẩm ướt H thuê anh Q chủ xe ô tô tải biển số 60C- 305.06 chở đến bán cho Công ty TNHH MTV sản xuất giấy bao bì Đ, địa chỉ: khu phố 11, phường T, thành phố B, được số tiền 4.189.000 đồng (bốn triệu, một trăm tám mươi chín ngàn đồng), H thu lợi được 4.189.000 đồng - 2.485.000 đồng (710kg x 3.500 đồng/01kg) = 1.704.000 đồng (một triệu, bảy trăm lẻ bốn ngàn đồng).

Lần 5: Vào khoảng 21 giờ ngày 16/6/2022, L trộm cắp 800 kg giấy vụn của Công ty bán cho H, được số tiền 2.800.000 đồng (hai triệu, tám trăm ngàn đồng). Sau đó, H thuê anh Q chủ xe ô tô tải biển số 60C- 305.06 chở đến bán 660kg giấy vụn cho Công ty TNHH MTV sản xuất giấy bao bì Đ, địa chỉ khu phố 11, phường T, thành phố B, được số tiền 3.894.000 đồng (ba triệu, tám trăm chín mươi bốn ngàn đồng), còn lại 140kg giấy vụn không đạt chất lượng H đem

về bán cho người khác (không rõ nhân thân lai lịch) được số tiền 630.000 đồng (sáu trăm ba mươi ngàn đồng). H thu lợi được 3.894.000 đồng + 630.000 đồng – 2.800.000 đồng = 1.724.000 đồng (một triệu, không trăm chín mươi bốn ngàn đồng),

Lần 6: Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 18/6/2022, L trộm cắp 400 kg giấy vụn của Công ty bán cho H, được số tiền 1.400.000 đồng (một triệu, bốn trăm ngàn đồng). Sau đó, H bán cho người khác (không rõ nhân thân lai lịch) được số tiền 1.720.000 đồng (một triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng), thu lợi được 1.720.000 đồng – 1.400.000 đồng = 320.000 đồng (ba trăm hai mươi ngàn đồng).

Đến 19 giờ ngày 20/06/2022, L điện thoại cho H đến Công ty để mua giấy vụn, khi anh Q chở H đến trước cổng Công ty thì bị phát hiện bắt giữ.

Tổng tài sản Vũ Hoàng L trộm cắp là 3.010 kg giấy vụn, có giá trị 10.535.000 đồng (Mười triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản Tạ Thị H tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là 10.535.000 đồng (Mười triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

- **Về tội danh:** Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Vũ Hoàng L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bị cáo Tạ Thị H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản cáo trạng số 159/CT-VKSBH-HS ngày 22/03/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo L về tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- **Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:** Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa

phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Các bị cáo là người có nghề nghiệp ổn định, biết việc lén lút chiếm đoạt tài và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

- **Về nhân thân:** Bị cáo H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Không có.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

+ Bị cáo Vũ Hoàng L được áp dụng tình tiết người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang điều trị bệnh hiểm nghèo (ung thư dạ dày), vợ bị tật bẩm sinh; Bị hại có đơn xin bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo Tạ Thị H được áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có tiền án, tiền sự, chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên việc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết.

Xét các bị cáo Vũ Hoàng L, Tạ Thị H có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về án treo nên cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu xanh- đen kèm theo sim điện thoại số 0336567848 của Vũ Hoàng L và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA- 1235 màu đen kèm theo sim điện thoại số 0337975675 của Tạ Thị H là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội; Số tiền 3.748.000đ (ba triệu, bảy trăm bốn mươi tám ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính.

[4] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Hoàng L đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) cho anh Lê Đức K là đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Bao bì T, Công ty không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ cho bị cáo L nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về các vấn đề khác có liên quan tới vụ án:

Đối với anh Nguyễn Xuân Q chủ xe ô tô tải biển số 60C-305.06 có hành vi chở giấy vụn, anh Q không biết tài sản là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Q là có căn cứ đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số

02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Hoàng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Hoàng L **16 (mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 (ba mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

- Tuyên bố bị cáo Tạ Thị H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Tạ Thị H **12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

Giao bị cáo Vũ Hoàng L cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Tạ Thị H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu xanh- đen kèm theo sim điện thoại số 0336567848 của Vũ Hoàng L và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA- 1235 màu đen kèm theo sim điện thoại số 0337975675 của Tạ Thị H là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội; Số tiền 3.748.000đ (ba triệu, bảy trăm bốn mươi tám ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính.

Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 4 năm 2023 và biên lai thu tiền số 0002560 ngày 11/4/2023.

4. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo Vũ Hoàng L và Tạ Thị H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Các bị cáo Vũ Hoàng L và Tạ Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.Biên Hòa
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hòa